TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 481/2019/DS-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.
2. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2019/QĐST- DS ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.
Trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường L, Quận Đ, Thành Phố Hà Nội.
Địa chỉ: 165-167-169 Hàm Nghi, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1993 theo văn bản ủy quyền số 410/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/04/2019 .
(có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1978.
Địa chỉ: 73/6 Bùi Minh Trực, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh T trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim D ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V, theo đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20131009-500000-0056 ngày 10/10/2003, hạn mức vay 21.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng.Thời gian đầu bà D thực hiện đúng hợp đồng. Sau đó bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán.Cụ thể, bà D vi phạm thanh toán kể từ ngày 12/09/2014 cho đến nay, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và qua quá trình làm việc bà

D vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt hợp đồng và chuyển số tiền nợ gốc sang nợ quá hạn là 16.365.615 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 12/09/2014 đến ngày 21/11/2019 là 7.186.385 đồng. Tổng cộng là 23.552.000 đồng.Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị nếu bà D chậm thanh toán số tiền 23.552.000 đồng thì bà D phải thanh toán số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự.Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dụng vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh T có Đơn ngày 22/10/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20131009-500000-0056 ngày 10/10/2003 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Kim D.Gồm các điều khoản chính như sau: hạn mức vay 21.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng và trong quá trình sử dụng bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán .

Cụ thể, bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 12/09/2014 cho đến, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và qua quá trình làm việc bà D vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt hợp đồng và chuyển số tiền nợ gốc sang nợ quá hạn là 16.365.615

đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 12/09/2014 đến ngày 21/11/2019 là 7.186.385 đồng. Tổng cộng là 23.552.000 đồng.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vẫn không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Đồng thời, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Cụ thể như sau: Số tiền nợ gốc là 16.365.615 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 12/09/2014 đến ngày 21/11/2019 là 7.186.385 đồng.Tổng cộng là 23.552.000 đồng thì như phân tích trên lời đề nghị này có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị nếu bà D chậm thanh toán số tiền 23.552.000 đồng thì bà D phải thanh toán số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lời trình bày này là sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần V và điều này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Kim D.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1.Buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 23.552.000 (Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu là 1.177.600 (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 589.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín nghìn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019648 ngày 17/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc